

I.Khoanh tròn một từ trong số a, b, c, d có cách phát âm khác các từ còn lại.

| 1. a. n <u>a</u> me | b. f <u>a</u> mily | c. b <u>ag</u> | d. <u>a</u> nd |
|------------------------|--------------------|---------------------|--------------------|
| 2. a. <u>o</u> pen | b. cl <u>o</u> se | c.c <u>o</u> me | d. <u>o</u> ld |
| 3. a. student <u>s</u> | b. desk <u>s</u> | c.lamp <u>s</u> | d. eraser <u>s</u> |
| 4. a. <u>ch</u> ildren | b. s <u>ch</u> ool | c. tea <u>ch</u> er | d. <u>ch</u> air |

II. Đọc đoạn văn sau rồi trả lời các câu hỏi.

My name is Linh. This is my brother, Minh. I'm eleven years old and Minh is fourteen. We are students at Quang Trung School in Ha Noi. There are forty students in my class. Our family lives in Ha Noi. We are very happy. Our father is forty-one years old and he is a doctor. His name is Tuan. Our mother is thirty- nine years old. Her name is Lien. She is a nurse. Our parents work at Bach Mai Hospital.

| 1. How many people are there in Linh's family? |
|--|
| 2. How old is Linh? |
| 3. What is her father's name? |
| 4. Is her father a doctor? |
| 5. Where do they live? |



trước dưới đây.

III. Chọn đáp án đúng trong số A, B, C, D cho phù hợp với chỗ trống trong mỗi câu sau.

| 1. There | a table and four cha | airs in the living ro | oom . |
|--------------------|----------------------|-----------------------|------------------------------------|
| A. are | B. is | C. do | D. to be |
| 2. This is my frie | end name | e is Trang. | |
| A. Her | B. She | C. He | D. I |
| 3. My father is | forty years old | is an engin | eer. |
| A. Her | B. His | C. He | D. My |
| 4. This is | cough and that is | armchair. | |
| A. a / a | B. an / a | C. a / an | D. an / an |
| 5. How many | are there o | n the table? | |
| A. an book | B. book | C. a book | D. books |
| 6. I am Nga and | this is Thu | students. | |
| A. We're | B. You're | C. It are | D. They're |
| IV. Điền vào ch | ỗ trống dạng thíc | h hợp của động t | ừ To be. |
| 1. I | Tuan.This | my siste | er. |
| 2. How old | you an | d Nam ? – Nam a | nd I eleven years old. |
| 3 | _she an engineer? | No, she | |
| V - Viết một đo | oạn văn khoảng 50 | -60 từ về Mai và | gia đình Mai. Dựa vào những từ cho |



| • Her name / Mai . She / tweive. | • Her mother / nurse. She / thirty-eight. |
|---------------------------------------|---|
| • There / four people / her family | • Kien / her broher. He / ten. |
| • Her father / engineer . He / forty. | Mai / her brother / both students. |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |



I - Pronuciation

| 1 - a | 2 - c | 3 - d | 4 - b |
|-------|-------|-------|-------|
| | | | |

II - Reading

- 1- There are four people in her family.
- 2- She is eleven years old.
- 3- Her father's name is Tuan.
- 4- Yes, he is.
- 5- They live in Ha Noi.

III - Chọn đáp án đúng trong số A , B , C , D cho phù hợp với chỗ trống trong mỗi câu sau.

| 1- B | 2 - B | 3 - C | 4 - A |
|------|-------|-------|-------|
| 5- D | 6 - A | | |

IV - Điền vào chỗ trống dạng thích hợp của động từ To be

1 - am; is

2 - are; are

3 - is - isn't

V - Viết một đoạn văn khoảng 50-60 từ dựa theo gợi ý.



Her name is Mai. She is twelve years old. There are four people in her family: her father, her mother, her brother and she. Her father is an engineer. He is forty years old. Her mother is a nurse. She is thirty- eight years old. Kien is her brother. He is ten years old. Mai and her brother are both students.